TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-02-2025

V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thạch C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Lâm Thị Bảo N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Anh C có đơn xin vắng mặt, chị N vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Thạch C trình bày: Anh Thạch C và chị Lâm Thị Bảo N xây dựng hôn nhân gia đình vào tháng 06 năm 2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống, anh C và chị N có 03 (ba) con chung tên: Thạch Trường, sinh ngày 17/03/2015; Thạch Trương, sinh ngày 20/01/2017; Thạch T, sinh ngày 14/11/2019. Hiện cháu Thạch T1 đang sống cùng với chị N, còn cháu

T2 và cháu T đang sống cùng với anh C.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh C và chị N là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay, anh Thạch C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn với chị Lâm Thị Bảo N; Về con chung: Yêu cầu nuôi con chung là cháu Thạch T2, sinh ngày 20/01/2017 và cháu Thạch T, sinh ngày 14/11/2019, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; Giao con chung là cháu Thạch T1, sinh ngày 17/03/2015 cho chị Lâm Thị Bảo N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh C không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với chị Lâm Thị Bảo N không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, chị Lâm Thị Bảo N cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của anh Thạch C theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho chị Lâm Thị Bảo N, nhưng chị Lâm Thị Bảo N không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thạch C đối với chị Lâm Thị Bảo N, xử cho ly hôn giữa anh Thạch C và chị Lâm Thị Bảo N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Thạch T1, sinh ngày 17/03/2015 cho chị Lâm Thị Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là cháu Thạch T2, sinh ngày 20/01/2017 và cháu Thạch T, sinh ngày 14/11/2019 cho anh Thạch C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Thạch C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lâm Thị Bảo N không yêu cầu.

Chị Lâm Thị Bảo N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Thạch C không yêu cầu.

Anh Thạch C và chị Lâm Thị Bảo N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí: Miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh Thạch C số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là anh Thạch C khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Lâm Thị Bảo N, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Lâm Thị Bảo N có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, anh Thạch C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Lâm Thị Bảo N vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho chị Lâm Thị Bảo N để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh C và chị N theo quy định, nhưng chị Lâm Thị Bảo N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C và chị N.

[2] Về hôn nhân: Anh Thạch C và chị Lâm Thị Bảo N xây dựng hôn nhân gia đình vào tháng 06 năm 2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/11/2018. Vì thế, hôn nhân giữa anh C và chị N là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Anh Thạch C xác định: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị N là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi sống ly thân với nhau, anh C và chị N đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được, nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị N.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh C và chị N không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại anh C và chị N đã phát sinh những mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đối với chị N, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ

chị N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử, nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do. Trong suốt quá trình xét xử vụ án, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị N, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh C và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh Thạch C đối với chị Lâm Thị Bảo N.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh C và chị N có 03 (ba) con chung tên: Thạch Trường, sinh ngày 17/03/2015; Thạch Trương, sinh ngày 20/01/2017; Thạch T, sinh ngày 14/11/2019. Hiện cháu Thạch T1 đang sống cùng với chị N, còn cháu T2 và cháu T đang sống cùng với anh C. Khi ly hôn, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T2 và cháu T; còn cháu T1 thì anh C có nguyện vọng giao cháu T1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N vắng mặt, không có ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

Xét thấy, tại thời điểm giải quyết, cháu T1 và cháu T2 đã đủ 07 tuổi trở lên, nên cần phải xem xét nguyện vọng của cháu T1 và cháu T2 để giao các cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai của cháu T2 (BL -42), cháu có nguyện vọng được sống cùng với anh C. Còn cháu T1 thì Tòa án không thể ghi nhận được ý kiến do hiện nay cháu T1 đang sống cùng với chị N, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị N dẫn theo cháu T1 đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của cháu T1, nhưng chị N và cháu T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Còn cháu T trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, hiện đang sống ổn định với anh C. Vì vậy, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu T1, cháu T2 và cháu T ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu, nên ghi nhận sự tự nguyện của anh C, tiếp tục giao cháu Thạch T1, sinh ngày 17/03/2015 cho chị Lâm Thị Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Thạch T2, sinh ngày 20/01/2017; Thạch T, sinh ngày 14/11/2019 cho anh Thạch C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Anh Thạch C và chị Lâm Thị Bảo N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Thạch C không yêu cầu chị Lâm Thị Bảo N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và chị Lâm Thị Bảo N không yêu cầu anh Thạch C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Thạch C xác định anh C và chị N không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Thạch C phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do anh Thạch C thuộc hộ nghèo, đồng thời, anh Thạch C có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh Thạch C số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thạch C đối với chị Lâm Thị Bảo N, xử cho ly hôn giữa anh Thạch C và chị Lâm Thị Bảo N.

2/- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Thạch T1, sinh ngày 17/03/2015 cho chị Lâm Thị Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là cháu Thạch T2, sinh ngày 20/01/2017 và cháu Thạch T, sinh ngày 14/11/2019 cho anh Thạch C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Thạch C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lâm Thị Bảo N không yêu cầu.

Chị Lâm Thị Bảo N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Thạch C không yêu cầu.

Anh Thạch C và chị Lâm Thị Bảo N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh Thạch C số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên